

2. Việc tặng thưởng huân chương.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã quyết định tặng thưởng:

— 2.981 Huân chương Kháng chiến chia ra như sau:

- 27 Huân chương Kháng chiến hạng nhất,
- 174 Huân chương Kháng chiến hạng nhì,
- 2.780 Huân chương Kháng chiến hạng ba,

cho các cán bộ, công nhân, viên chức đã có nhiều công lao và thành tích trong thời kỳ kháng chiến;

— 174 Huân chương Lao động chia ra như sau:

- 2 Huân chương Lao động hạng nhất,
- 10 Huân chương Lao động hạng nhì,
- 162 Huân chương Lao động hạng ba,

cho những đơn vị và cá nhân đã có nhiều thành tích trong việc thực hiện kế hoạch Nhà nước ba năm 1958 — 1960 nói chung và kế hoạch Nhà nước năm 1960 nói riêng,

- 1 Huân chương Quân công hạng ba,
- 2 Huân chương Chiến công hạng nhì,
- 16 Huân chương Chiến công hạng ba,

cho những đơn vị và cá nhân thuộc lực lượng Công an nhân dân vũ trang đã có thành tích trong công tác trị an và bảo vệ kinh tế.

3. Việc sửa đổi tổ chức của một số cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ:

Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã phê chuẩn nghị quyết của Hội đồng Chính phủ:

- Đổi tên Tổng cục bưu điện thành Tổng cục bưu điện và truyền thanh.
- Đặt đài Tiếng nói Việt nam thành một cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ.

4. Việc định ngày bầu cử Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Ninh:

Theo đề nghị của Hội đồng Chính phủ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã định ngày bầu cử Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Ninh (đến tháng 7-1962 thì mãn nhiệm kỳ) vào ngày 25 tháng 3 năm 1962, để thống nhất ngày bầu cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ở toàn miền Bắc.

5. Cũng trong phiên họp này, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã nghe Chủ nhiệm Ủy ban thống nhất Nguyễn Văn Vĩnh báo cáo về tình hình miền Nam trong thời gian gần đây, về hành động của đế quốc Mỹ bước đầu vũ trang xâm lược miền Nam Việt nam và phong trào đấu tranh yêu nước của nhân dân ta chống đế quốc Mỹ và tay sai Ngô đình Diệm.

Hà nội ngày 18 tháng 1 năm 1962

Các văn bản đã ban hành**PHỦ THỦ TƯỚNG**

QUYẾT ĐỊNH số 02-TTg ngày 8-1-1962 ban hành chế độ báo cáo thống kê định kỳ về xây dựng cơ bản, hàng tháng, quý, 6 tháng và năm.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ theo tình hình phát triển của công tác xây dựng cơ bản và yêu cầu phải tăng cường việc quản lý công tác xây dựng cơ bản;

Theo đề nghị của ông Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1— Nay ban hành chế độ báo cáo thống kê định kỳ về xây dựng cơ bản, hàng tháng, quý, 6 tháng và năm, nội dung gồm 9 loại chỉ tiêu sau đây: (1)

a) Chỉ tiêu về đầu tư xây dựng cơ bản áp dụng cho các Bộ, các cơ quan ngang Bộ và Ủy ban Hành chính khu tự trị, thành phố, tỉnh có đầu tư xây dựng cơ bản ghi báo.

— Biểu 1a/ĐT. Báo cáo tháng về tình hình hoàn thành kế hoạch đầu tư của các công trình.

— Biểu 1b/ĐT. Báo cáo quý, 6 tháng và năm về tình hình hoàn thành kế hoạch đầu tư chia theo sự cấu thành.

(1) Mẫu các biểu không đăng trong công báo.

— Biểu 2/ĐT. Báo cáo quý, 6 tháng và năm về tình hình hoàn thành kế hoạch đầu tư của các công trình.

— Biểu 3a/ĐT. Báo cáo quý, 6 tháng và năm về tình hình hoàn thành kế hoạch đầu tư theo công dụng và tài sản cố định mới tăng.

— Biểu 3b/ĐT. Báo cáo 6 tháng và năm về tình hình hoàn thành đầu tư vào các ngành và theo nhóm A, nhóm B trong công nghiệp.

— Biểu 4a/ĐT. Báo cáo quý, 6 tháng và năm về tình hình hoàn thành kế hoạch năng lực mới tăng.

— Biểu 4b/ĐT. Báo cáo 6 tháng và năm về tình hình hoàn thành diện tích xây dựng nhà cửa.

b) Chỉ tiêu về hoàn thành khối lượng nhận thầu gồm 3 biểu áp dụng cho các Bộ, các cơ quan ngang Bộ và Ủy ban hành chính khu tự trị, thành phố, tỉnh có đơn vị nhận thầu khối lượng công trình ghi báo.

— Biểu 1/NT. Báo cáo tháng về tình hình hoàn thành kế hoạch khối lượng nhận thầu.

— Biểu 2/NT. Báo cáo tháng về tình hình hoàn thành kế hoạch nhận thầu của các đơn vị cơ sở.

— Biểu 3/NT. Báo cáo tháng về hoàn thành các công trình và bàn giao.

c) Chỉ tiêu thi công cơ giới gồm 3 biểu áp dụng cho các Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy ban hành chính khu tự trị, thành phố, tỉnh có đơn vị sử dụng máy móc thi công.

— Biểu 1/TCCg. Báo cáo quý, 6 tháng và năm về mức độ cơ giới và nửa cơ giới hóa các khối lượng hiện vật chủ yếu.

— Biểu 2/TCCg. Báo cáo quý, 6 tháng và năm về thời gian sử dụng công suất của máy móc thi công.

— Biểu 3/TCCg. Báo cáo năm về số lượng và giá trị máy móc thi công có đến ngày cuối năm.

Điều 2— Ông Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê có trách nhiệm giải thích nội dung, hướng dẫn phương pháp tính toán và các biểu mẫu trên, đồng thời theo dõi, đơn đốc và tổng hợp báo cáo để trình Chính phủ.

Các ông Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ và ông Chủ tịch Ủy ban hành chính khu tự trị, thành phố, tỉnh căn cứ vào các biểu trên và bản giải thích nội dung chỉ tiêu và phương pháp tính toán của Tổng cục Thống kê mà xây dựng các biểu mẫu và giải thích cho các đơn vị cơ sở thuộc Bộ mình, cơ quan mình và địa phương mình cho thích hợp. Trước khi ban hành biểu mẫu cho đơn vị cơ sở phải được Tổng cục Thống kê thông qua; sau khi ban hành phải tổ chức việc theo dõi đơn đốc, tổng hợp báo cáo gửi cho Tổng cục Thống kê theo thời gian đã quy định để Tổng cục Thống kê làm báo cáo trình Chính phủ.

Điều 3— Nay bãi bỏ chế độ báo cáo thống kê định kỳ về đầu tư xây dựng cơ bản trái với chế độ này.

Điều 4— Các ông Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, ông chủ tịch Ủy ban hành chính khu tự trị, thành phố, tỉnh, ông Tổng cục trưởng Tổng cục thống kê có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà nội ngày 8 tháng 1 năm 1962

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

LÊ THÀNH NGHỊ

LIÊN BỘ

TỔNG CỤC BƯU ĐIỆN — NỘI VỤ — TÀI CHÍNH

THÔNG TƯ số 05-LB ngày 10-1-1962 về việc cải tiến tổ chức bưu điện xã và chế độ đãi ngộ đối với trưởng trạm, bưu tá viên xã.

Kính gửi: Ủy ban hành chính khu, thành phố, tỉnh, khu vực Vinh linh.

Trong những năm gần đây, công tác bưu điện ở nông thôn nói chung có tiến bộ, việc chuyển phát công văn, thư từ, báo chí từ trung ương đến xã đã được kịp thời hơn trước. Trưởng trạm, giao thông viên xã đã có những cố gắng đáng kể trong việc phục vụ chỉ đạo sản xuất và phục vụ nhân dân. Nhiều cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương đã quan tâm lãnh đạo tổ chức bưu điện xã và đã tạo nhiều điều kiện thuận lợi cho bưu điện xã hoạt động.

Tuy vậy, trước tình hình nông thôn đổi mới, chất lượng phục vụ của bưu điện xã đang còn thấp; việc chuyển, phát công văn, thư từ, báo chí còn hiện tượng mất mát, chậm trễ, một số nơi để xảy ra việc vi phạm đến quyền tự do thư tín của nhân dân; báo chí phát hành ở xã chưa được sâu rộng; thư ghi số, bưu kiện, thư chuyển tiền chưa thể chuyển giao thẳng về xã, nhân dân phải đến các ty, phòng bưu điện để nhận, gửi, mất nhiều thời giờ sản xuất.

Về mặt tổ chức, bưu điện xã hiện nay chưa thực sự ổn định, trưởng trạm, giao thông viên xã hoạt động thất thường, công việc thiếu người chuyên trách, nên việc theo dõi, kiểm soát về mặt nghiệp vụ không được chặt chẽ. Ngoài ra vấn đề đãi ngộ có chỗ chưa được thích hợp, nên trưởng trạm, giao thông viên xã chưa thực an tâm công tác.

096-308

www.VietPhapLuat.com